	✯ *Mặt trời xuống biển như hòn lửa.* *Sóng đã cài then, đêm sập cửa.* ✯ *Mặt trời đội biển nhô màu mới.* *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.* ** Đoàn thuyền ra khơi, tiếng hát của những người đánh cá cùng gió làm căng cánh buồm: Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*
** GDBVMT: Hình ảnh biển trong bài thơ hiện lên thật đẹp. Vậy chúng ta làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của biển?* *+ Công việc lao động của người đánh cá được miêu tả đẹp như thế nào?*	*+ Bảo vệ môi trường biển bằng cách không vứt rác bừa bãi mỗi khi đi biển,...* ** Lời ca của họ thật hay, thật vui vẻ, hào hứng: Hát rằng* ** Công việc kéo lưới cũng được miêu tả thật đẹp: Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng...nắng hồng* ** Hình ảnh đoàn thuyền được miêu tả thật đẹp: Câu hát căng buồm với gió khơi, đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.* **- Nội dung: *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển và vẻ đẹp của những người lao động trên biển.*** - HS ghi nội dung bài vào vở
+ Hãy nêu nội dung của bài thơ ? * HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.	
3. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng *(8-10p)* *** Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cả bài. Học thuộc lòng bài thơ *** Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**	
- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài. - Yêu cầu các nhóm tự luyện đọc - Yêu cầu học thuộc lòng bài thơ tại lớp - GV nhận xét chung **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)* **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)*	- 1 HS nêu lại - 1 HS đọc toàn bài - Nhóm trưởng điều khiển: + Đọc diễn cảm trong nhóm + Thi đọc diễn cảm trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn. - HS học thuộc lòng và thi học thuộc lòng tại lớp - Ghi nhớ nội dung bài thơ - Hãy chọn hình ảnh mình thích nhất và bình về hình ảnh đó

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 119: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố cách trừ 2 PS

2. Kĩ năng

- Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS, khác MS, trừ một STN cho một PS, trừ một PS cho một STN
- Vận dụng giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (a, b, c), bài 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt động của giáo viên</th><th>Hoạt động của học sinh</th></tr>
<tr><td>1.Khởi động:(5p)
+ Nêu cách trừ 2 PS cùng MS, khác MS
- GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài</td><td>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. HĐ thực hành:(30 p)
* Mục tiêu: Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS, khác MS, trừ một STN cho một PS, trừ một PS cho một STN. Vận dụng giải các bài toán liên quan

* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp</td></tr>
<tr><td>Bài 1: Tính.
- GV chốt đáp án.
- Củng cố cách trừ các phân số cùng mẫu số.
* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2</td><td>- HS làm cá nhân – Lớp
<u>Đáp án:</u>
a) $\frac{8}{3}-\frac{5}{3}=\frac{8-5}{3}=\frac{3}{3}=1$
b) $\frac{16}{5}-\frac{9}{5}=\frac{16-9}{5}=\frac{7}{5}$</td></tr>
</table>

Bài 2a, b, c (HS M3+M4 hoàn thành cả bài) - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - Củng cố cách trừ các phân số khác mẫu số. ***Bài 3: Tính (theo mẫu)*** - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn bài tập mẫu. $2-\frac{3}{4}=\frac{8}{4}-\frac{3}{4}=\frac{5}{4}$ - Chia sẻ, nhận xét, chốt đáp án. - Chốt cách trừ 1 PS cho 1 STN, 1 STN cho 1 PS **Bài 4 + Bài 5** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** - Lưu ý HS rút gọn thích hợp để tính cho thuận tiện - Giáo dục HS ăn ngủ đúng giờ giấc **3. HĐ ứng dụng** (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	c) $\frac{21}{8}-\frac{3}{8}=\frac{21-3}{8}=\frac{18}{8}=\frac{9}{4}$ - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u> a. $\frac{3}{4}-\frac{2}{7}=\frac{21}{28}-\frac{8}{28}=\frac{13}{28}$ b. $\frac{3}{8}-\frac{5}{16}=\frac{6}{16}-\frac{5}{16}=\frac{1}{16}$ c. $\frac{7}{5}-\frac{2}{3}=\frac{21}{15}-\frac{10}{15}=\frac{11}{15}$ - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u> 5-$\frac{14}{3}=\frac{15}{3}-\frac{14}{3}=\frac{1}{3}$ $\frac{37}{12}-3=\frac{37}{12}-\frac{36}{12}=\frac{1}{12}$ - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp Bài 4: a) $\frac{3}{15}-\frac{5}{35}=\frac{1}{5}-\frac{5}{35}=\frac{7}{35}-\frac{5}{35}=\frac{2}{35}$ b) $\frac{18}{27}-\frac{2}{6}=\frac{2}{3}-\frac{1}{3}=\frac{1}{3}$ Bài 5: **Bài giải** Thời gian ngủ của bạn Nam chiếm số phần của một ngày là: $\frac{5}{8}-\frac{1}{4}=\frac{3}{8}$(ngày) Đ/s: $\frac{3}{8}$ ngày - Chữa lại các phần bài tập làm sai - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

:.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Giúp HS biết cách viết đoạn văn miêu tả cây cối

2. Kĩ năng

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối(còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).

3. Thái độ

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh, ảnh về cây chuối
- HS: Vở, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(*5p)* - *GV* dẫn vào bài học	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2). *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp**	
Bài tập 1: - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. *+Từng ý trong dàn ý vừa đọc thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối?* - GV nhận xét và chốt đáp án. **Bài tập 2:** Dựa vào dàn ý trên, bạn Hồng Nhung dự kiến viết bốn đoạn văn, nhưng chưa viết hoàn chỉnh được đoạn nào. Em hãy… + Hãy giúp bạn Hồng Nhung hoàn	**Cá nhân – Lớp** - HS đọc dàn ý bài văn tả cây chuối và xác định mỗi ý thuộc phần nào của bài văn miêu tả cây cối + Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần ***Mở bài***). + Đoạn 2+ 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Thân bài***). + Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Kết luận***). **Cá nhân – Chia sẻ lớp** VD: + Đoạn 1: Hè nào em cũng được về thăm bà ngoại.Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ cây: nào na, nào ổi, nhưng nhiều hơn cả là

chỉnh từng đoạn bằng cách viết thêm ý vào chỗ có dấu ba chấm. - GV cùng HS chữa lỗi trong bài cho các em **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	chuối. Em thích nhất… + Đoạn 2: …… Đến gần mới thấy rõ thân chuối như cột nhà. Sờ vào thân thì không còn cảm giác mát rượi vì cái vỏ nhẵn bóng của cây đã hơi khô. + Đoạn 3: …… Đặc biệt nhất là buồng chuối dài lê thê, nặng trĩu với bao nhiêu nải úp sát nhau khiến cây như oằn xuống. + Đoạn 4: Cây chuối dường như chẳng bỏ đi thứ gì… - Chữa lỗi dùng từ, đặt câu trong bài viết - Hoàn chỉnh bài văn miêu tả cây chuối.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (T1)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG (tt)

1. Kiến thức

- Hiểu được vai trò của ánh sáng với đời sống của con người và động vật

2. Kĩ năng

- Nêu được vai trò của ánh sáng:
  + Đối với đời sống của con người: có thức ăn, sưởi ấm, sức khoẻ.
  + Đối với động vật: di chuyển, kiếm ăn, tránh kẻ thù.
- Vận dụng được vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi để tăng năng suất.

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tích cực

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Hình minh hoạ
- HS: Khăn bịt mắt, một vài tấm bìa nhỏ

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt đông của giáo viên	Hoạt đông của của học sinh
1, Khởi động ***(4p)*** HS chơi trò chơi "**Bịt mắt vẽ tranh"** + Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi: *+ Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?* *+ Các bạn bịt mắt có dễ dàng vẽ được bức tranh không? Tại sao?* - Giới thiệu bài, ghi bảng.	- TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi *+ Thấy tối, không nhìn thấy gì xung quanh.* *+ Không dễ dàng vẽ được vì thiếu ánh sáng.*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** - Nêu được vai trò của ánh sáng với đời sống của con người, động vật - Vận dụng được vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi để tăng năng suất. *** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người. **Bước 1:** - Yêu cầu mỗi em tìm một ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với sự sống con người. **Bước 2:** Thảo luận phân loại ý kiến: + Hãy tưởng tượng cuộc sống của con người sẽ ra sao nếu không có ánh sáng mặt trời? - **Kết luận:** Như mục *Bạn cần biết* SGK	**Cá nhân – Nhóm – Lớp** - Viết ý kiến của mình vào một tấm bìa hoặc vào một nửa tờ giấy A4. Khi viết xong dùng băng keo dán lên bảng * Vài em lên đọc, sắp xếp các ý kiến vào các nhóm: + Nhóm 1: Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn, nhận biết thế giới hình ảnh, màu sắc. + Nhóm 2: Vai trò của ánh sáng đối với sức khỏe con người. - HS nối tiếp nêu ý kiến - HS đọc lại nội dung bài học
Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò của ánh sáng đối với đời sống của động vật. *+ Kể tên một số động vật mà bạn biết. Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì?* *+ Kể tên một số động vật kiếm ăn vào ban đêm, ban ngày?*	**Nhóm 4 – Lớp** *+ Trâu, bò, gà, sư tử, ngan ngỗng, hươu, nai,…Chúng cần ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, uống nước,…* *+ Động vật kiếm ăn ban ngày: gà, vịt, trâu, bò, hươu, nai,… Động vật kiếm ăn ban đêm: Sư tử, chó sói,*

+ Bạn có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của các động vật đó.	*mèo, chuột, cú,…* *+ Mắt của ĐV kiếm ăn ban ngày có khả năng nhìn và phân biệt được nhì dạng, kích thước, màu sắc của các vật. Vì vậy, chúng cần ánh sáng để tìm thức ăn và phát hiện ra những mối nguy hiểm cần tránh.* *+ Mắt của ĐV kiếm ăn ban đêm không phân biệt được màu sắc mà chỉ phân biệt được sáng, tối (trắng, đen) để phát hiện con mồi trong đêm tối.*
+ Trong chăn nuôi, người ta đã vận dụng vai trò của ánh sáng như thế nào?	*+ Trong chăn nuôi, người ta đã dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích gà ăn khoẻ, lớn nhanh và đẻ nhiều trứng,...*
- Kết luận: Như mục *Bạn cần biết* SGK.	- HS đọc nội dung bài học
3. HĐ ứng dụng *(1p)*	- Lấy thêm VD về việc vận dụng vai trò của ánh sáng trong chăn nuôi
4. HĐ sáng tạo *(1p)*	- Hãy tưởng tượng trái đất sẽ như thế nào nếu không được mặt trời chiếu sáng? Khi đó, em có giải pháp gì?

Thứ sáu ngày 31 tháng 1 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ).

2. Kĩ năng

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép 2 bộ phận câu (BT1, BT2, mục III); biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III).

3. Thái độ

- Có ý thức dùng từ, đặt câu và viết câu đúng.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

***BVMT:** Đoạn thơ trong BT1 nói về vẽ đẹp của quê hương có tác dụng BVMT*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + 3 tờ giấy viết những câu văn ở phần nhận xét.

+ Bảng lớp và một số mảnh bìa màu.
- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động ***(5p)*** *+ Đặt một câu kể Ai là gì?* *+ Xác định CN và VN của câu kể đó.* - Dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét
2. Hình thành kiến thức (15p) *** Mục tiêu:** Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai là gì? (ND Ghi nhớ). *** Cách tiến hành**	
a. Phần nhận xét: - YC HS đọc đoạn văn ở BT1, xác định xem *đoạn văn có mấy câu?* *+ Câu nào có dạng* ***Ai là gì?*** *+ Xác định VN trong câu vừa tìm được* *+ VN được tạo thành bởi những từ ngữ nào?* *+ VN nối với CN bởi từ gì?* - GV chốt đáp án, chốt lại KT về vị ngữ trong câu kể Ai là gì? **b.** ***Ghi nhớ:*** - Gọi HS đọc ghi nhớ.	- HS thảo luận nhóm 2 - chia sẻ trước lớp *+ Đoạn văn có 4 câu* *+ Câu: Em là cháu bác Tự.* *+ Bộ phận VN:* ***là cháu bác Tự.*** *+ Những từ ngữ có thể làmVN trong câu* ***Ai là gì?*** *là danh từ hoặc cụm danh từ* *+ Từ: là* - HS lắng nghe - 1 HS đọc to nội dung Ghi nhớ
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? bằng cách ghép 2 bộ phận câu (BT1, BT2, mục III); biết đặt 2, 3 câu kể Ai là gì? dựa theo 2, 3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III). *** Cách tiến hành**	
Bài tập 1: - Lưu ý HS: Trong các câu thơ thì đôi khi không cần dấu chấm câu vẫn được coi là câu trọn vẹn - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. * Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 xác định câu kể theo mẫu Ai là gì? và xác định VN *+ VN trong các câu trên do những từ*	**Cá nhân – Nhóm 2 - Chia sẻ lớp** Đáp án: - Người // là Cha, là Bác, là Anh VN - Quê hương // là chùm khế ngọt. VN - Quê hương// là đường đi học. VN *+ VN do danh từ và cụm danh từ tạo*

ngữ nào tạo thành? ** GD BVMT: Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của quê hương qua đoạn thơ của nhà thơ Đỗ Trung Quân?* ***- GV: Quê hương trong tâm tưởng của mỗi người đều đẹp. Cần luôn biết trân trọng và giữ gìn những vẻ đẹp ấy*** **Bài tập 2:** - Tổ chức chữa bài bằng hình thức thi tiếp sức giữa hai nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh) - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. *+ Tại sao gọi sư tử là chúa sơn lâm?* **Bài tập 3:** - BT 3 đã cho trước các từ ngữ là VN của câu kể ***Ai là gì?*** Các em cần tìm các từ ngữ thích hợp làm CN trong câu. Muốn vậy, các em phải đặt câu hỏi nào? ***Ai? Cái gì?*** ở trước VN để tìm chủ ngữ của câu. - Lưu ý HS: Có những câu chỉ có 1 đáp án đúng (câu b), có những câu có nhiều đáp án đúng. Tuy nhiên cũng cần chọn lựa cho phù hợp. **4. HĐ ứng dụng** *(1p)* **5. HĐ sáng tạo** *(1p)*	*thành.* - HS nêu cảm nhận của mình. - Lắng nghe **Cá nhân – Lớp** <u>Đáp án:</u> - Chim công là nghệ sĩ múa tài ba. - Gà trống là sứ giả của bình minh. - Đại bàng là dũng sĩ của rừng xanh. - Sư tử là chúa sơn lâm. *+ Vì sư tử là con vật có sức mạnh khiến các loài vật khác đều sợ hãi.* **Cá nhân – Lớp** Đáp án: a) Hải Phòng là một thành phố lớn. b) Bắc Ninh là quê hương của những làn điệu dân ca quan họ. c) Xuân Diệu là nhà thơ. d) Nguyễn Du là nhà thơ lớn của Việt Nam. - Ghi nhớ kiến thức về VN trong câu kể Ai là gì? - Tìm các đáp án khác phù hợp cho các câu trong bài tập 3

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 115: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố KT về phép cộng, phép trừ phân số

2. Kĩ năng